TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/DS-PT.

Ngày: 27- 4 -2020.

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng

Các thẩm phán: Ông Trần Duy Phương

Bà Đinh Thị Tuyết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2019/TLPT-DS về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 94/2019/DS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐPT- DS ngày 04/02/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2020/QĐ-PT ngày 27/02/2020, thông báo chuyển lịch ngày số 215 ngày 31/3/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vy Thị H; địa chỉ: Tổ A, thị xã G, tỉnh N. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Ngọc T; địa chỉ: đường C, thành phố B, tỉnh Đ. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Võ Thị Hồng V; Địa chỉ: đường Z, phường K, thành phố B, tỉnh Đ. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: bà Trần Thị Lệ T; địa chỉ: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Triệu Ngọc M; Địa chỉ: đường V, thành phố T, tỉnh X. (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Thu H và ông Nguyễn Đức T1; Địa chỉ: Đường C, phường K, thành phố B, tỉnh Đ (vắng mặt).

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Võ Thị Hồng V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện bà Vy Thị H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Bà H và bà V có quen biết và làm ăn với nhau, ngày 08/10/2014, bà V có vay của bà 90.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, hẹn tới ngày 08/12/2014 sẽ hoàn trả đầy đủ. Tuy nhiên, tới hạn trả nợ bà H đã đòi nhiều lần nhưng bà V không trả số tiền đã vay cho bà H. Vì vậy, bà H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Hồng V phải trả 90.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 20 tháng (từ ngày 09/12/2014 đến ngày 09/08/2016) x 1% x 90.000.000đ = 18.000.000 đồng. Tổng số bà H yêu cầu bà V trả cả gốc và lãi là 108.000.000 đồng.

Ngoài ra, bà H còn xác nhận có chuyển tiền cho bà V hai lần tại ngân hàng J chi nhánh Đắk Nông, là vào ngày 01/10/2014 với số tiền 45.500.000 đồng và ngày 09/10/2014 với số tiền 30.000.000đ, tổng cộng là 75.500.000 đồng. Nhưng đây là những khoản tiền mua bán khác và không liên quan đến khoản tiền 90 triệu đồng mà bà H đã khởi kiện bà V.

2. Trong đơn phản tố đề ngày 10/8/2017 và bản tự khai, bị đơn bà Võ Thị Hồng V trình bày:

Vào ngày 08/10/2014 bà H có nói với tôi viết một tờ giấy vay nợ để làm tin khi chơi huê với số tiền là 90.000.000 đồng. Sau đó tôi có hốt chân huê, thì bà H có chuyển cho tôi hai lần tiền là: Vào ngày 01/10/2014 là 45.000.000 đồng và ngày 09/10/2014 là 30.000.000 đồng. Tổng số tiền bà H chuyển cho bà V là 75.500.000 đồng. Bà V không đồng ý với đơn khởi kiện của bà H vì bà V có ghi giấy nợ cho bà H với số tiền là 90.000.000đ là để đảm bảo cho việc chơi huê chứ không phát sinh việc vay mượn. Việc chơi huê với nhau được thực hiện qua việc giao dịch bằng tài khoản ngân hàng qua 12 chứng từ mà bà V cùng bạn hàng của bà đã chuyển cho bà H thông qua các lần như sau:

Ngày 13/2/2015, Nguyễn Văn C chuyển 10.000.000 đồng.

Ngày 3/3/2015, Võ Thị Hồng V Chuyển 8.300.000 đồng.

Ngày 3/3/2015 Hoàng Thị Mai L chuyển 8.300,000 đồng.

Ngày 3/3/2015 Nguyễn Thế V chuyển 8.400.000 đồng.

Ngày 17/3/2015 Hoàng Thị Mai L chuyển 10.000.000 đồng.

Ngày 7/4/2015 Triệu Minh N chuyển 8.400.000 đồng.

Ngày 4/5/2015 Triệu Minh N chuyển 8.000.000 đồng.

Ngày 19/5/2015 Triệu Minh N chuyển 8.00.000 đồng.

Ngày 10/9/2015 Trần Thị Thu H chuyển 8.000.000 đồng.

Ngày 25/9/2015 Trần Thị Thu H chuyển 10.000.000 đồng.

Ngày 11/11/2015 Trần Thị Thu H chuyển 5.000.000 đồng.

Ngày 30/6/2015 Nguyễn Đức T1 chuyển 10.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà V chuyển cho bà H là 102.400.000 đồng, trừ số tiền bà H chuyển cho bà V là 75.000.000 đồng. Còn lại số tiền 26.900.000 đồng yêu cầu bà H phải trả cho bà V.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 94/2019/DS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 266 và Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 305, 471, 474, 476, 478 Bộ luật dân sự 2005;

- Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Vy Thị H: Buộc bà Võ Thị Hồng V phải trả cho bà Vy Thị H tổng số tiền 103.500.000 đồng, trong đó 90.000.000 đồng tiền gốc và 13.500.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vy Thị H về việc buộc bị đơn bà Võ Thị Hồng V phải trả số tiền lãi là 4.500.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Võ Thị Hồng V về việc buộc nguyên đơn bà Vy Thị H phải trả lại số tiền là 26.900.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/11/2019, bị đơn bà Võ Thị Hồng V kháng cáo. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn giữ yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố và nội dung kháng cáo là bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hình thức: Kháng cáo của bà V trong thời hạn luật định. Bà V đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, nhận định, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị Hồng V – Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 94/2019/DS –ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn Vy Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Hồng V phải trả cho bà số tiền vay là 90.000.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thụ lý và giải quyết là, đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị Hồng V về khoản tiền vay 90.000.000đ của bà H nhận thấy: Bà H khởi kiện yêu cầu bà V trả cho bà H số tiền 108.000.000đ gồm tiền gốc và tiền lãi. Nội dung trong giấy vay nợ ngày 08/10/2014 bà V vay của bà H với số tiền là 90.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, hẹn 02 tháng sẽ hoàn trả đầy đủ. Bà V thừa nhận mình là người tự viết giấy vay mượn và ký tên vào giấy vay mượn ngày 08/10/2014. Việc viết giấy vay mượn này theo yêu cầu của bà H trước khi chơi huê để làm tin nhưng bà V không cung cấp được bất kỳ chứng cứ để chứng minh cho lời khai trên. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà V trả cho bà H số tiền 90.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đối với khoản tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn 20 tháng theo mức lãi suất 1%/tháng là không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005. Cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận mức lãi suất 0,75%/ 01 tháng là phù và hợp với quy định của pháp luật. Được tính từ ngày 09/12/2014 đến ngày 09/8/2016 (90.000.000đồng x 0,75%/tháng x 20 tháng) = 13.500.000đồng. Vậy tổng số tiền mà bị đơn bà V phải trả cho bà H là 103.500.000đ. Cấp sơ thẩm tuyên buộc bà V phải thanh toán cho bà H số tiền 103.500.000 đồng là có căn cứ.

[2.3] Xét yêu cầu phản tố và nội dung kháng cáo của bị đơn bà V yêu cầu nguyên đơn bà H trả cho bà V số tiền là 27.400.000đ mà bà V, con bà V và một số người chuyển trả cho bà V vào tài khoản của bà H với số tiền là 102.400.000đ trừ cho số tiền bà H chuyển cho bà V hai lần là 75.500.000đ, thấy rằng các lần chuyển khoản với nhau giữa nguyên đơn và bị đơn nhưng không chứng minh được những lần chuyển tiền đó vào mục đích gì tại sao lại chuyển tiền, nội dung mỗi lần giao dịch không rõ ràng. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu phản tố cũng như yêu cầu kháng cáo về khoản tiền 26.900.000 đồng mà bà V yêu cầu bà H phải trả cho bà V.

Từ những nhận định nêu trên không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị Hồng V - Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 94/2019/DS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận một phần nên bà Vy Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần không được chấp nhận.

Bà Võ Thị Hồng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm tuyên buộc bà V phải trả cho bà H cả gốc và tiền lãi với tổng số tiền là 103.500.000đồng nhưng lại tuyên bà V phải chiu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.345.000 đồng là không phù hợp nên cấp phúc thẩm phải sửa phần án phí này. Cụ thể án phí DS-ST được tính như sau: (103.500.000 đồng x 5% = 5.175.000 đồng).

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên bị đơn bà Võ Thị Hồng V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền 300.000 đồng lệ phí phúc thẩm mà bà V đã nộp được khấu trừ vào tiền án phí DS-ST mà bà V phải chịu.

Từ những nhận định nêu trên không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị Hồng V. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 94/2019/DS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về án phí.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị Hồng V – Sửa một phần bản án sơ thẩm số 94/2019/DS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng các Điều 305, 471, 474, 476, 478 Bộ luật dân sự 2005; Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vy Thị H.

Buộc bà Võ Thị Hồng V phải trả cho bà Vy Thị H tổng số tiền 103.500.000 đồng, trong đó 90.000.000 đồng tiền gốc và 13.500.000 đồng tiền lãi.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Võ Thị Hồng V về việc buộc nguyên đơn bà Vy Thị H phải trả lại số tiền là 26.900.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Bà Vy Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.700.000 đồng theo biên lai số AA/2014/0039257 ngày 13/9/2016 (do ông Phạm Ngọc T nộp

thay). Bà Vy Thị H được nhận lại số tiền 2.400.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Bà Võ Thị Hồng V phải chịu 5.175.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 685.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0000481 ngày 25/9/2017 (do bà Trần Thị Lệ T nộp thay) và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số AA/1019/0005402 ngày 06/12/2019 do bà Trần Thị Lệ T nộp thay tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Bà Võ Thị Hồng V còn phải nộp tiếp số tiền 4.190.000 đồng.

- Về án phí phúc thẩm: bà Võ Thị Hồng V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Bằng